TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87** /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-04-2024
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Tần

2. Ông Nguyễn Văn Chiến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Tạ Thị Thịnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa:*** Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 31-01-2024 về việc *"Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01-04-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16-4-2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1982 (có mặt);

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cùng nơi đăng ký thường trú: Thôn S, xã Hữu B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn – chị Đỗ Thị Th trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Duy C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 06-10-2003 tại Ủy ban nhân dân xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thường hay xảy ra mâu thuẫn do anh C chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, những lúc say xỉn chửi bới chị, đập phá đồ đạc, làm xáo trộn cuộc sống trong gia đình. Đã hai lần chị bỏ về nhà bố, mẹ đẻ nhưng vì thương con và mẹ chồng gọi về nên chị bỏ qua và quay về sống chung nhưng vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018,

anh C nợ nần nên đi làm ăn xa, thi thoảng mới về nhà, chị sống cùng các con và mẹ chồng là bà Nguyễn Thị Nh, giữa chị và bà Nh không có mâu thuẫn, khúc mắc gì. Do không còn tình cảm với anh C nên từ tháng 10-2023 chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Chị Th xác định không còn tình cảm với anh C và cuộc sống chung của vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn anh C.

- *Về con chung:* Chị và anh C có 02 con chung Nguyễn Thu V, sinh ngày 22-6-2000 và Nguyễn Duy Tuấn A, sinh ngày 22-02-2005. Các con chung đều đã thành niên, cháu V đã kết hôn, cháu Tuấn A đang học đại học và ở cùng bà nội, tôi vẫn có trách nhiệm chu cấp, nuôi dưỡng cháu. Do các cháu đều đã thành niên nên Chị Th không có yêu cầu, đề nghị gì.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Chị Th tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là anh Nguyễn Duy C đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng với tư cách là bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Đỗ Thị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh C; về con chung đều đã trưởng thành nên không phải giải quyết; về tài sản chung thì chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Duy C vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử chị Đỗ Thị Th ly hôn anh Nguyễn Duy C; Về con chung đều đã thành niên. Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng do các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị Th là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 và các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Duy C theo đúng quy định nhưng anh C từ chối tham gia tố tụng và không thực hiện quyền, nghĩa vụ của Bị đơn theo quy định. Bị đơn anh Nguyễn Duy C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Th và anh Nguyễn Duy C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 6-10-2003 tại Ủy ban nhân dân xã Hữu B, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trên cơ sở kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong thời kỳ hôn nhân giữa Chị Th và anh C, do những bất đồng trong cuộc sống nên anh C đi làm ăn xa từ năm 2018, cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Từ tháng 10 năm 2023, Chị Th chuyển về nhà bố, mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2023 đến nay. Trước yêu cầu xin ly hôn của Chị Th, anh C không tham gia tố tụng, không có ý kiến trình bày nên không đưa ra được giải pháp nào để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị Th, anh C là trầm trọng do vợ chồng không thể chung sống hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của Chị Th xin ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Th, anh C có 02 con chung Nguyễn Thu V, sinh ngày 22-6-2000 và Nguyễn Duy Tuấn A, sinh ngày 22-02-2005. Do các con chung đều đã thành niên, không có con nào bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động nên khong phải giải quyết về con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng; anh C không có ý kiến trình bày về các nội dung trong vụ án nên Tòa án không xem xét, giải quyết về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng. Trường hợp sau ly hôn có tranh

chấp thì các bên có quyền khởi kiện vụ án khác về quan hệ pháp luật "tranh chấp tài sản chung sau khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thạch Thất tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Duy C.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017715 ngày 31-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

3. Án xử công khai sơ thẩm, chị Đỗ Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Duy C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- UBND xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất;
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Trường